

Số: 11/KH-TTتكVMAI

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 02 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Về việc tuyển dụng hợp đồng lao động**  
**trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao**

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Bộ luật Lao động;
- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Đà Nẵng;
- Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Trung tâm);
- Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 20/01/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức đối với Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng;
- Quyết định số 30/QĐ-STTTT ngày 05/02/2024 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng;
- Đề án vị trí việc làm số 07/ĐA-TTتكVMAI ngày 05/02/2024 của Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng;
- Hướng dẫn số 461/HD-SNV ngày 21/7/2023 của Sở Nội vụ về việc hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.
- Căn cứ Căn cứ Công văn số 262/STTTT-VP ngày 07/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt chủ trương để Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng tuyển dụng hợp đồng lao động trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao theo quy định;

**II. VỀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

- Nhu cầu tuyển dụng hợp đồng lao động:** 6 người.
- Vị trí việc làm cần tuyển:** Phụ lục đính kèm.

**III. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC THAM GIA DỰ TUYỂN**

## 1. Điều kiện

### a) Điều kiện chung

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:
  - + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
  - + Đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

### b) Điều kiện cụ thể

Ngoài các điều kiện chung, đối tượng dự tuyển phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí tuyển dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước và yêu cầu cụ thể tại Bảng thống kê nhu cầu và mô tả vị trí việc làm cần tuyển dụng kèm theo Kế hoạch này.

## 2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Đăng ký trực tuyến theo mẫu tại đường link: <https://forms.gle/hFc4kwPcTiAt4kqF6> ;
  - Đính kèm bản scan các văn bằng, chứng chỉ sau:
    - + Văn bằng chuyên môn theo yêu cầu vị trí tuyển dụng.
- Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.
- + Bảng điểm/ kết quả học tập.
  - + Chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng;
  - + Hồ sơ chứng minh kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

### **Lưu ý:**

- Không sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận đã hoàn thành kỳ thi chờ cấp chứng chỉ... để thay thế các văn bằng, chứng chỉ theo quy định;
- Người đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm về chính xác của các thông tin kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển và tính hợp pháp, hợp lệ của các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trường hợp phát hiện hành vi gian lận trong kê khai hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, hợp lệ, Trung tâm sẽ hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

## **IV. NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

### **1. Nguyên tắc tuyển dụng**

- a) Tuyển dụng không được vượt quá số lượng chỉ tiêu theo nhu cầu tuyển dụng;
- b) Phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, đúng pháp luật và được thông qua Hội đồng tuyển dụng;
- c) Người được tuyển dụng phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định và được bố trí đúng vị trí chức danh đăng ký dự tuyển;
- d) Điểm kết quả xét tuyển của người dự tuyển được xếp theo thứ tự từ cao xuống cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

### **2. Nội dung, hình thức tuyển dụng, cách tính điểm**

Tuyển dụng hợp đồng lao động được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.
- b) Vòng 2
  - Trắc nghiệm IQ bằng tiếng Anh để phân loại trước khi phỏng vấn.
  - Phỏng vấn bằng Tiếng Anh để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đồng thời đánh giá phong thái, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người dự tuyển.
  - Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.
  - Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

### **3. Xác định người trúng tuyển**

- a) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng phải có kết quả phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.
- b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có số điểm phỏng vấn bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì Giám đốc Trung tâm quyết định người trúng tuyển.
- c) Người không trúng tuyển trong tuyển dụng không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## **V. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

### **1. Thành viên của Hội đồng tuyển dụng:**

Hội đồng tuyển dụng do Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập sau khi kết thúc việc nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, gồm:

+ Mời Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông – đồng chí Lê Sơn Phong làm Chủ tịch Hội đồng;

+ Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo – Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Mời công chức đại diện Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông - Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

## **2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng**

Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết.

Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban đề thi, Ban kiểm tra sát hạch;
- Báo cáo Giám đốc Trung tâm DSAC công nhận kết quả xét tuyển;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển;
- Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**3.** Hội đồng tuyển dụng được sử dụng con dấu, tài khoản của Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng trong các hoạt động của Hội đồng.

## **VII. TỔ CHỨC XÉT TUYỂN**

1. Thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng trên website của Sở Thông tin và Truyền thông: <https://tntt.danang.gov.vn> và website của Trung tâm DSAC: <https://www.danang.ai> về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển.

2. Nhận hồ sơ dự tuyển: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày thông báo công khai website <https://tntt.danang.gov.vn> và <https://www.danang.ai>.

Hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tuyến theo đường link: <https://forms.gle/hFc4kwPcTiAt4kqF6>

### **3. Tổ chức tuyển dụng**

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm chậm nhất trong 05 ngày làm việc.

b) Vòng 2

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2; đồng thời đăng tải trên website <https://tntt.danang.gov.vn> và <https://www.danang.ai>.

Chậm nhất là 05 ngày sau ngày thông báo triệu tập, thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng tiến hành tổ chức phỏng vấn tuyển dụng.

#### 4. Tổng hợp kết quả xét tuyển

- Sau khi hoàn thành việc tổ chức xét tuyển tại vòng 2, Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng tuyển dụng tổng hợp kết quả xét tuyển của các thí sinh để báo cáo Hội đồng tuyển dụng.

- Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng kiểm tra, thẩm định và báo cáo Giám đốc Trung tâm DSAC.

5. Niêm yết công khai điểm kết quả tuyển dụng: Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày hoàn thành phỏng vấn, Hội đồng Tuyển dụng báo cáo Giám đốc Trung tâm công bố kết quả tuyển dụng trên website <https://tttt.danang.gov.vn> và <https://www.danang.ai>.

### VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Phòng Hành chính và Đào tạo

- Triển khai thực hiện công tác tuyển dụng theo Kế hoạch này, gồm:  
+ Thông báo tuyển dụng trên website của Sở Thông tin và Truyền thông: <https://tttt.danang.gov.vn> và website của Trung tâm DSAC: <https://www.danang.ai>;

+ Tiếp nhận, kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và tổng hợp danh sách ứng viên báo cáo ủy viên kiêm thư ký Hội đồng tuyển dụng sau khi kết thúc thời gian nhận hồ sơ dự tuyển.

+ Tham mưu thành lập Hội đồng tuyển dụng; Xây dựng bộ câu hỏi phỏng vấn liên quan đến vị trí tuyển dụng; Thông báo kết quả tuyển dụng.

- Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng lao động đối với các thí sinh trúng tuyển theo đúng quy định. Lưu trữ hồ sơ tuyển dụng và hồ sơ nhân sự theo đúng quy định.

2. **Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế:** Phối hợp tổ chức công tác tuyển dụng và xây dựng bộ câu hỏi phỏng vấn liên quan đến vị trí tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng hợp đồng lao động trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao của Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, HCĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Hoàng Phúc**

**Phụ lục**  
**BẢNG THỐNG KÊ NHU CẦU VÀ MÔ TẢ VỊ TRÍ CẦN TUYỂN DỤNG**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 11 /KH-TTCKVMAI ngày 07/02/2024*  
*của Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng)*

| S<br>T<br>T | Tên vị<br>trí việc<br>làm cần<br>tuyển             | Số<br>lượng<br>cần<br>tuyển | Bộ phận<br>cần<br>tuyển              | Chức danh nghề<br>nghiệp cần tuyển |          | Mô tả công việc<br>chính của vị trí cần<br>tuyển   | Yêu cầu của vị trí việc làm   |  |   | Ghi<br>chú |
|-------------|--|-----------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|----------|--|---|--|---|------------|
|             |  |                             |                                      | Chức<br>danh                       | Mã ngạch |  | Trình độ<br>chuyên môn  | Trình độ<br>ngoại ngữ                      | Trình độ<br>tin học                                       |            |
| 1           | Chuyên<br>viên về<br>hành<br>chính<br>văn<br>phòng | 1                           | Phòng<br>Hành<br>chính và<br>Đào tạo | Chuyên<br>viên                     | 01.003   | Xây dựng, theo dõi và<br>tổ chức triển khai<br>thực hiện về hành<br>chính - văn phòng; tổ<br>chức các hội nghị, hội<br>thảo; chuẩn bị các<br>điều kiện phục vụ các<br>cuộc họp và các hoạt<br>động của Trung tâm | Tốt nghiệp Đại học trở<br>lên các ngành thuộc<br>một trong các nhóm<br>ngành: Máy tính và<br>CNTT, Toán và<br>Thống kê; Kỹ thuật<br>điện, điện tử và viễn<br>thông; Kinh doanh và<br>quản lý; Quản trị -<br>quản lý; Luật; Ngôn<br>ngữ nước ngoài | Bậc 2<br>hoặc<br>tương<br>đương trở<br>lên | Có kỹ năng<br>sử dụng<br>công nghệ<br>thông tin cơ<br>bản |            |

|   |                         |   |                             |             |        |  |   |                                |   |
|---|-------------------------|---|-----------------------------|-------------|--------|--|---|--------------------------------|---|
| 2 | Chuyên viên về tổng hợp | 1 | Phòng Hành chính và Đào tạo | Chuyên viên | 01.003 | Tham gia xây dựng, theo dõi và tổ chức triển khai chương trình công tác; tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ theo nhiệm vụ được phân công | Tốt nghiệp Đại học trở lên các ngành thuộc một trong các nhóm ngành: Máy tính và CNTT, Toán và Thống kê; Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Kinh doanh và quản lý; Quản trị - quản lý; Luật; Ngôn ngữ nước ngoài | Bậc 2 hoặc tương đương trở lên | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
|---|-------------------------|---|-----------------------------|-------------|--------|--|---|--------------------------------|---|

|   |                                |   |  |             |        |  |  |                                       |  |  |
|---|--------------------------------|---|--|-------------|--------|--|--|---------------------------------------|--|--|
| 3 | Chuyên viên về hợp tác quốc tế | 1 | Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế | Chuyên viên | 01.003 | <p>Tổ chức đoàn ra và đón tiếp đoàn; thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác hợp tác quốc tế; tổ chức các hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế, báo cáo chuyên đề phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy và giải pháp ứng dụng của Trung tâm; Làm đầu mối hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, triển khai các giải pháp ứng dụng của các đối tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực bán dẫn, vi mạch và phát triển trí tuệ nhân tạo</p> | <p>Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành thuộc một trong các nhóm ngành: Máy tính và CNTT, Toán và Thống kê; Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Kinh doanh và quản lý; Quản trị - quản lý; Ngôn ngữ nước ngoài; Quốc tế học; hợp tác quốc tế</p> | <p>Bậc 2 hoặc tương đương trở lên</p> | <p>Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản</p> |  |
|---|--------------------------------|---|--|-------------|--------|--|--|---------------------------------------|--|--|



|             |                              |          |  |                              |            |   |   |                                |   |  |
|-------------|------------------------------|----------|--|------------------------------|------------|---|---|--------------------------------|---|--|
| 4           | Công nghệ thông tin hạng III | 1        | Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế | Công nghệ thông tin hạng III | V.11.06.14 | Quản lý vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng, phần mềm dùng chung của đơn vị; Xây dựng chương trình khung, chương trình chi tiết, kế hoạch và triển khai công tác đào tạo ngắn, dài hạn và hàng năm của Trung tâm | Tốt nghiệp Đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin                         | Bậc 2 hoặc tương đương trở lên |   |  |
| 5           | Nghiên cứu viên              | 2        | Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế | Nghiên cứu viên hạng III     | V.05.01.03 | Nghiên cứu khoa học; hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, triển khai các giải pháp ứng dụng của các đối tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực bán dẫn, vi mạch và phát triển trí tuệ nhân tạo   | Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành thuộc một trong các nhóm ngành: Máy tính và CNTT, Toán và Thống kê; Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông | Bậc 2 hoặc tương đương trở lên | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |  |
| <b>Tổng</b> |                              | <b>6</b> |  |                              |            |   |   |                                |   |  |